

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG NĂNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HS - ST  
Ngày: 25 - 9 - 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc San.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Lam và ông Nguyễn Văn Mười.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Mậu Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:** Ông Y Muôn Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2024/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Nguyễn Công T; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không;

Sinh năm: 1981; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKNKTT và nơi ở trước khi phạm tội: thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông: Nguyễn Công S, (đã chết) Con bà: Trương Thị D, sinh năm 1950;

Vợ: Nguyễn Thị Thu P: sinh năm 1990 (đã ly hôn)

Con: 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2010),

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 11/6/2024, nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công T theo quyết định của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ:** Ông Nguyễn Tiến T1 – Luật sư thuộc Văn phòng L - Đoàn Luật sư Đ (có mặt).

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1970.

Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Công T là người nghiện ma túy. Vào khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 11/6/2024, T từ nhà tại thôn T, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk điều khiển xe mô tô mang BKS: 47H1-5262, nhãn hiệu Daelim, loại xe Dream 2, màu nho của anh trai là Nguyễn Văn Q đi đến thôn T, xã C, huyện K tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến khu vực rừng keo thuộc thôn T, xã C, huyện K thì T gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân

lai lịch), T hỏi người đàn ông này có ma túy không, bán cho T 200.000đ (hai trăm ngàn đồng), người đàn ông nói có, T đưa cho người đàn ông số tiền 200.000đ, người đàn ông cầm tiền và đưa cho T 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất rắn màu trắng và nói với T là ma túy. Ngay sau khi mua được ma túy, T cầm ma túy trong tay rồi điều khiển xe về nhà. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi được khoảng 800m, đến đoạn đường đất thuộc thôn T, xã C thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Công T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 01 (một) gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất rắn màu trắng, T khai là ma túy, mua về để sử dụng.

- Vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong đựng gói giấy bạc màu vàng chứa chất rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1477 gam, loại Heroin; 01 xe mô tô biển kiểm soát 47 H1- 5262;

*Tại bản kết luận giám định số: 848/KL-KTHS ngày 18/06/2024, của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Số chất rắn thu giữ của Nguyễn Công T (được niêm phong gửi giám định) là ma túy, khối lượng là 0,1477gam, loại Heroine.*

Cáo trạng số 47/CT - VKS ngày 04/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo Nguyễn Công T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1140 gam loại (Heroin) và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định;

+ Công nhân Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho anh Nguyễn Văn Q chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 47 H1- 5262.

\* Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Không có ý kiến gì về tội danh và điều luật mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Công T. Xét thấy khi bị bắt quả tang, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ chấp hành pháp luật và thành khẩn khai báo, khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ là không lớn; Bị cáo là người khuyết tật nặng, đang hưởng trợ cấp xã hội và mù chữ nên trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, bản thân gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và người bào chữa trình bày lời bào chữa, thì bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như diễn biến hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 7 giờ 30 phút ngày 11/6/2024, tại thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Công T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với tổng khối lượng là 0,1477 gam, loại Heroin.

Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Không Năng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là hoàn toàn có căn cứ.

**Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*....*

*c/ Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện có tính nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Chính vì vậy việc xử lý nghiêm khắc bị cáo bằng pháp luật hình sự là hoàn toàn cần thiết và thỏa đáng, vì như vậy không chỉ có tác dụng trừng trị, cải tạo giáo dục bị cáo mà còn có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung trong cộng đồng. Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo việc cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ là không lớn. Bị cáo là người khuyết tật, dạng khuyết tật vận động mức độ nặng và đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 229/QĐ – UBND ngày 24/01/2018 của UBND huyện K. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi ấn định mức hình phạt cụ thể.

[5]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng mức

hình phạt dưới mức mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. HĐXX xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ là không lớn, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Cần chấp nhận đề nghị của người bào chữa, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[6]. Về biện pháp tư pháp:

- Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1140 gam loại Heroin và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định: Đây là vật nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47 H1- 5262: Đây là chiếc xe anh Nguyễn Văn Q cho bị cáo mượn sử dụng. Anh Q không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Vì vậy, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại chiếc xe mô tô cho anh Q là đúng pháp luật, cần chấp nhận.

[7]. Về án phí: Do xác định hành vi của bị cáo là phạm tội và phải chịu hình phạt nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là thành viên thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, HĐXX sẽ miễn án phí hình sự cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt, ngày 11/6/2024.

**2. Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả cho anh Nguyễn Văn Q 01 xe mô tô biển kiểm soát 47 H1- 5262.

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy tiêu hủy 0,1140 gam ma túy loại Heroin (Mẫu vật hoàn lại sau giám định) và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định;

(Vật chứng tuyên tịch thu, tiêu hủy đã được Cơ quan cảnh sát điều tra chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo Biên bản giao nhận ngày 04/9/2024).

**3. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Công T.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bộ phận THAHS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**BÙI NGỌC SAN**